

# KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

## QUYỂN 9

### Phẩm 24: ĐẠO TRÍ

Bấy giờ, ngay chỗ ngồi, trăm ức chúng sinh, chúng hội Bồ-tát và Thiên Đế Thích, Phạm thiên vương, Đâu-thuật thiên, Diêm thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên, cho đến cả Cửu cánh thiên, tất cả đều nghi ngờ, muốn được nghe điều căn bản của đạo. Đạo vô tướng nên không thể thấy, vì sao Như Lai nói có đạo?

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của chúng hội, bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Các ông muốn được tuyên thuyết điều căn bản vi diệu của đạo chăng?

Tối Thắng bạch Phật:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe.

Phật bảo Tối Thắng và đại chúng Bồ-tát, Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân:

–Nên hiểu đạo là không dấu vết, vắng lặng không tên. Giả sử đạo tối thắng có xứ sở thì Đại Bồ-tát không ở trong pháp bình đẳng để thành tựu Tối chánh giác. Vì đạo quả ấy không có xứ sở nên Đại Bồ-tát thành Đẳng Chánh Giác.

Phật lại bảo Tối Thắng:

–Định ý đạo trí của Bồ-tát có mười. Thế nào là mười? Không tạo nghiệp của thân, cũng không chấp trước. Không tạo nghiệp của miệng, cũng không chấp trước. Không tạo nghiệp của ý, cũng không chấp trước vào cảnh giới Phật mà không sinh tưởng về Phật. Giáo hóa chúng sinh đạt đến trí vô ngại, đều khiến chúng sinh hiểu đạo mà chẳng phải đạo, khiến chúng sinh thành Tối chánh giác, phóng đại hào quang chiếu khắp mọi nơi, mỗi hào quang có vô lượng hóa thân Phật, mỗi hóa thân Phật giảng thuyết sáu pháp vượt bờ thâm sâu, thường chuyển pháp luân, phát tâm Bồ-đề, hiểu về ngã, vô ngã; không thọ mạng, thân tâm tự nhiên nên gọi là đạo. Tự nhiên ấy, tức là hiểu đạo vô trí cũng không có trí. Giác ngộ không có đối tượng giác ngộ, đều không thấy giác ngộ. Nói ta là đạo cũng không thấy ta. Nói ngã là đạo cũng không thấy ngã. Ngã, nhân, thọ mạng cũng như vậy. Tất cả các trí cũng không có hình tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Giả sử đạo không có hình thì không thể thấy. Như hôm nay, chuyển pháp luân diễn thuyết bốn quả vị tu chứng là nói Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật. Vì sao nói về năm ấm, Nhất thiết trí, Bốn ý đoạn, Bốn thân tức, Năm căn, Năm lực, Bảy giác ý, Tám hiền thánh đạo? Vì sao nói về làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh từ cõi Phật này đến cõi Phật khác? Sự hoạt động của sáu thức bằng trí tuệ phân biệt rõ ràng, sao lại nói về Bốn vô lượng tâm, Sáu độ và Chân như pháp tánh là tên gọi của đạo?

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Theo lời ông hỏi, Đại Bồ-tát hiểu rõ phương tiện quyền xảo năm phần Pháp thân của trí tuệ Phật thì không thấy biến đổi, thấy biến đổi thì chẳng phải nghĩa của đạo, xa

lìa tất cả những lệ thuộc, suy tìm pháp giới cũng không có pháp giới. Sở dĩ như vậy vì tất cả đều là không, cho nên không chấp vào trí đạo, cũng như đạo vốn là thanh tịnh nên giả nói chuyển pháp luân, hiểu rõ tất cả các pháp không chấp trước. Nay Tối Thắng! Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước, không thấy sinh cũng không thấy diệt. Cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh cũng thanh tịnh, thị hiện ánh sáng trí tuệ vô lượng. Đó là Đại Bồ-tát thích ứng để lập hạnh Tổng trì không thoái chuyển, chứng quả vị Bồ-đề. Hoặc nhập vào Tam-muội Định ý chánh thọ, giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật. Không nói nhiều đạo, chỉ nhận một hạnh. Không có pháp trí mà giả nói trí. Bồ-tát nên nhớ nghĩ tu tập, giáo hóa người chưa ngộ không có tướng của thức.

Này Tối Thắng! Đó là nhập vào định ý. Trí đạo thanh tịnh hoàn toàn không trần cấu, điều phục được hay không điều phục cũng không cho là khổ vui; thường hay chẳng thường, tốt hay xấu đều không có tướng chấp trước, trí không rối loạn, mong cầu đầy đủ mười lực của Phật, Bốn vô sở úy, Bốn tuệ phân biệt, Đại Từ đại Bi, chân như pháp tánh đều không thật có, vắng lặng như hư không, phân biệt nhân quả, đạt đến trí đạo. Không sinh không diệt nghĩa là Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không chỗ sinh.

Này Tối Thắng! Bồ-tát đạt đến chỗ cốt yếu của đạo, sự luận bàn về đạo đức tức là cảnh giới hư không. Sở dĩ như vậy, vì đạo đức là không, không tức là đạo, một mà không hai, cũng không khác.

Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Pháp này rất hay.

Bấy giờ, trong chúng hội, tất cả Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hư-lặc, Nhân và phi nhân tự nghĩ: “Hôm nay Như Lai giảng thuyết cho đại chúng về pháp trí đạo, không gì sánh bằng, làm mãn nguyện tùy theo mục đích hướng đến của chúng sinh. Bồ-tát Tối Thắng này khi nào sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?”

Phật biết được tâm niệm của Thiên, Long liền bảo bốn bộ chúng:

–Bồ-tát Tối Thắng này về sau trải qua ba trăm ba mươi a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu là Minh Tuệ Chí Chân, Như Lai, Đẳng Chánh Giác. Thế giới tên là Vô lượng, kiếp tên Thanh tịnh. Đức Phật kia cùng với đệ tử trải qua chín ngàn chín trăm chín mươi hai ức sống một trăm hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy, chúng hội nghe Phật thọ ký đều tự phát nguyện muốn sinh vào cõi Đức Phật kia. Phật liền bảo:

–Đúng như lời nguyện, các ông chắc chắn sẽ được sinh vào cõi đó không còn nghi ngờ gì nữa.

Phật bảo Tối Thắng:

–Trong đại chúng này, có Đạo-lợi thiên thường cùng A-tu-luân tranh đấu, hoặc có khi Đạo-lợi thiên thắng thì A-tu-luân thua, hoặc A-tu-luân thắng thì Đạo-lợi thiên thua, đều cùng nhau tranh đấu, gây sự oán kết. Mỗi bên đều sân giận không thể nào xóa bỏ.

Tối Thắng thưa:

–Xin Thế Tôn dùng phương tiện quyền xảo thuyết pháp trí đạo hư vô, làm cho chư Thiên và A-tu-luân hòa hợp, khởi tâm Từ bi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng hội:

–Đạo ấy không hình, cũng không thể thấy, ba độc căn bản hoàn toàn không gốc ngọn. Thế gian tu tập tin đạo là thật. Người thực hành Từ bi luôn được Thiên thần hộ vệ, mười phương chư Phật ca ngợi, đời này đời sau dần chứa vô lượng công đức. Những

chúng sinh hữu hình đến cả như sâu bọ, con trùng trong cõi Diêm-phù-đề đều sẽ quy về pháp diệt tận, mạng sống như điện chớp, như sóng nắng, như ảnh trong gương, bọt nổi trên nước, có hòa hợp thì có tan rã, có sinh thì có chết. Các ông thọ thân thì không thể thoát khỏi khổ nạn này. Tuy sinh làm Trời nhưng vẫn rơi vào ba đường ác, nên cần thận cầu xa lìa con đường này. Các ông lắng nghe, ghi nhận lời ta dạy.

Bấy giờ, bốn bộ chúng đều cùng nhau vui mừng, cung kính muốn nghe giáo pháp của Như Lai. Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các ông lắng nghe, suy nghĩ kỹ: Đại Bồ-tát nên nhớ nghĩ, tu hành tám pháp môn giải thoát. Tam pháp đó là: Nếu thiện nam, thiện nữ hành trì giới luật không thiếu sót, giữ gìn thân, khẩu, ý, thực hành Tứ đẳng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, thường thân cận theo Thiện tri thức, làm hưng thịnh Tam bảo, thường nhớ nghĩ mong cầu đạo Vô thượng, đem chánh pháp nghe được giảng thuyết cho người khác. Giáo lý đã thuyết không nói về Tiểu thừa, khuyến khích chúng sinh tu hành Đại thừa. Hoặc khi Bồ-tát giảng thuyết Đại thừa bình đẳng không hai, không thấy có giảng dạy; cũng như hư không, không có hình tượng. Những điều giảng dạy của Đức Phật không thể nghĩ bàn, bao gồm vạn hạnh và tất cả các pháp. Hoặc nói về hành của không, hư không vắng lặng, hoặc nói về năm phần Pháp thân. Ví như người có ngọc ma-ni như ý, ở giữa đại chúng muốn cho năng lực của ngọc phát ra màu xanh, vàng, trắng, đen thì cũng làm cho mọi người đồng với màu sắc ấy. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tùy theo tâm niệm của mọi người liền diễn nói pháp trí đạo không cùng tận, làm cho mọi người đều hoan hỷ, hết tâm tôn sùng Phật đạo, hướng dẫn, chỉ bày pháp môn trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, hướng về đạo Đại thừa. Như vậy, Bồ-tát phát thệ nguyện lớn cứu độ chúng sinh cũng không thấy có độ, giống như hư không đến đi không ngăn ngại. Bồ-tát phát tâm độ người như vậy cũng không thấy có chúng sinh được độ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Sau khi ông nhập Niết-bàn, Xá-lợi được cúng dường trải qua hai mươi trung kiếp, tất cả chúng sinh đều phụng sự. Với người không có nhân duyên thì tạo nhân duyên cho họ, người không được cứu giúp thì cứu giúp cho họ, người không được che chở thì làm sự che chở cho họ.

Khi ấy, nhân loại đều cúng dường hương hoa, âm nhạc, đánh lễ, quy y. Tất cả xá-lợi đều phóng hào quang, thần thông biến hóa, ai thấy đều vui mừng, đều do phát nguyện rộng lớn mà đạt được như vậy. Sự biến hóa thù thắng, oai thần chúa chư Phật, uy nghiêm rực rỡ chiếu soi cùng khắp, phát sinh vô lượng ánh sáng trí tuệ, nhờ đó mà sinh ý đạo Vô thượng. Chúng sinh trong đó phát tâm sai khác nhau, hoặc thành tựu pháp Thanh văn, Duyên giác, hoặc sinh cõi trời, cõi người. Xá-lợi được phân tám phương và trên dưới, Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hư-lặc, Nhân và phi nhân, những loài sâu bọ, côn trùng có hình sắc đều đến cúng dường, tự tấu lên năm thứ nhạc.

Phật bảo Tối Thắng:

–Khi ông thành Phật, thì đất màu hoàng kim, đầy đủ bảy báu: kim ngân, trân bảo, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, thủy tinh, lưu ly. Chúng sinh nào muốn được cúng dường toàn thân xá-lợi, liền được mãn nguyện như ý, ngàn vạn ức toàn thân xá-lợi hiện khắp thế gian, kinh điển được lưu truyền mười bảy trung kiếp.

Bấy giờ, ngay chỗ ngồi, Bồ-tát Vô Lượng Giác Tuệ suy nghĩ: “Bồ-tát Tối Thắng để xá-lợi của thân lại, phân bố khắp thế gian, khiến họ phát tâm đạo, độ thoát số người

được bao nhiêu?”.

Phật biết tâm niệm của Bồ-tát này, liền bảo:

–Hiền giả hãy thôi đi, chớ nói như vậy, không nên dùng trí tuệ bằng thân hữu hạn của mình để sánh với trí tuệ Tam-muội Định ý vô ngại của Như Lai. Ánh sáng của xá-lợi tiếp độ chúng sinh, chẳng phải tâm đo lường, chẳng phải dùng ý để quán xét. Thần thông, oai đức, trí đạo của Như Lai tự tại, những phương tiện biến hóa khác nhau của chư Phật mà Bích-chi và Thanh văn không thể đạt được. Đại Bồ-tát được Tam-muội tịch định đều không có niệm chấp về tướng gần xa, đi khắp mười phương đất nước, thành thị, cung Trời, cung Rồng, cung các vị thần, chỗ đông người, nơi hoang vắng, trên trời, năm đường ác, khắp nơi đều thị hiện toàn thân xá-lợi. Tất cả xá-lợi đều phóng hào quang, giảng thuyết pháp sáu độ: Không, Vô tướng, Vô nguyện, Đại từ, Đại bi, Bốn ân, trí tuệ phân biệt vắng lặng, thông đạt định ý, cúng dường xá-lợi, bình đẳng không hai. Tâm bố thí vững chắc không tăng không giảm, đó là Đại Bồ-tát nhập Tam-muội tịch định, có thể phân biệt trong ngoài sáu căn. Sáu căn là gì? Gọi sáu căn là: mắt thấy sắc không sinh tướng về sắc, hiểu vật bên ngoài của sắc mà sinh nhãn thức, liền phát khởi bảy mươi bốn phiền não. Những gì là bảy mươi bốn? Mười lăm thức ở Dục giới, mười lăm thức ở Sắc giới, mười lăm thức ở Hữu tướng Vô tướng, mười bốn trung ấm.

Phật bảo Đại Bồ-tát:

–Đối với nhãn thức sinh phiền não, liền phát khởi nhãn thức. Lại nữa, Đại Bồ-tát, nếu thiện nam, thiện nữ nào tai nghe tiếng mà không khởi phiền não về tai thì hiểu vật bên ngoài của âm thanh mà sinh nhĩ thức, liền phát khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm nhĩ thức ở Dục giới, mười nhĩ thức ở Sắc giới, mười nhĩ thức ở Hữu tướng Vô tướng, ba mươi chín trung ấm và thọ hình ấm.

Phật bảo Đại Bồ-tát:

–Đối với tỷ thức sinh phiền não, liền phát khởi tỷ thức. Lại nữa, Đại Bồ-tát nếu mũi ngửi hương mà không khởi tỷ thức thì biết được vật ngoài hương mà phát sinh tỷ thức, liền phát sinh bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm tỷ thức ở Dục giới, mười lăm tỷ thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn ở Hữu tướng Vô tướng, bốn không định.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thiết thức nếm vị thì phát sinh phiền não của lưỡi, Lúc ấy, phân biệt biết rõ không chủ thể, trong sự ham muốn, thiết thức liền sinh khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm thiết thức ở Dục giới, mười lăm thiết thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn thiết thức ở Hữu tướng Vô tướng, Trung ấm.

Đại Bồ-tát nên tư duy pháp sinh diệt, sự xúc chạm trong ngoài, tức sinh phiền não thô hay tế, phân biệt tất cả đều không thật có, liền ngay nơi xúc phát sinh thân thức, cho đến phát khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm thân thức ở Dục giới, mười lăm thân thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn thân thức ở Hữu tướng Vô tướng đến Trung ấm.

Đại Bồ-tát tư duy về hành của ý pháp. Pháp sinh thì sinh, pháp diệt thì diệt, không thấy sinh cũng không thấy diệt. Người ngu đối với hành pháp, phát sinh tướng ý thức, liền khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm ý thức về Dục giới, mười lăm ý thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn ý thức ở Hữu tướng Vô tướng và Trung ấm.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát:

–Thế nào là trí đạo? Bồ-tát đối với mười lăm trí đạo của Dục giới là gì? Đó là: ở thế gian có bảy, gồm: Một là phỉ báng đạo. Hai là tâm tin nơi đạo. Ba là thọ nhận lời dạy. Bốn là đứng vững hoặc thoái lui. Năm là quả báo do dự. Sáu là tâm tinh tấn, thân

chương ngại. Bấy là mắt thấy mà không nhận biết.

Nướng vào kho tạng thâm sâu của Phật thì có tám việc, đó là: Một là Phật pháp không hình tướng, cho có hiện tướng. Hai là hiện tại không dừng mà chấp là thường tồn. Ba là vì quá khứ vĩnh viễn đã qua rồi, nên cố nói là không thấy. Bốn là vì vị lai chưa đến nên nói là không sinh diệt. Năm là do khổ mà có hoạn nạn nên nhận chịu những nghịch duyên. Sáu là chưa diệt tận mà nói diệt tận, rồi làm theo phương tiện ấy. Bấy là thấy đạo rồi xả bỏ đạo, nên chẳng vượt lên. Tám là Phật pháp không hai, cho là sai khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với mười lăm phiền não của trí đạo Dục giới.

Thế nào là mười lăm phiền não của trí đạo Sắc giới? Đó là: Một là ân đức thắm nhuần. Hai là tâm không thay đổi. Ba là đắm trước thú vui cõi trời. Bốn là quên tội phước. Năm là sống lâu. Sáu là không cảm thọ. Bấy là tâm bình thường. Tám là hành bình đẳng. Chín là do nhẫn thì không sinh khởi. Mười là đạo không biến đổi. Mười một là các tướng đầy đủ. Mười hai là tham chấp về sắc. Mười ba là tự tại. Mười bốn là chiếu xa. Mười lăm là nghiệp. Đó là Bồ-tát thích ứng đến cõi Sắc giới nên nhớ nghĩ xa lìa mười lăm phiền não.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với Hữu tướng Vô tướng và Trung ấm để xa lìa bốn mươi bốn phiền não? Bồ-tát ấy nhập vào Tam-muội thần thông định ý vô hình đi đến cõi khác để thuyết về bốn mươi bốn hành động do nhận thức chấp trước. Bốn mươi bốn đó là: Một là nhận thức về ngã không nguồn gốc. Hai là xả bỏ sắc vô hình. Ba là có thọ báo. Bốn là tướng không kiên cố. Năm là đoạn trừ gốc ngọn các hành. Sáu là dựa vào tuệ không. Bấy là nhập định yên tĩnh. Tám là không tưởng như diệt tận. Chín là thức không loạn động. Mười là quên ý mà chẳng phải ý. Mười một là cũng không ở tại ý. Mười hai là thức không ở nơi đạo. Mười ba là cũng không ở đời. Mười bốn là tánh không như vậy. Mười lăm là nghe tiếng mà không hình. Mười sáu là nghĩ đạo không tận. Mười bảy là hoàn toàn không. Mười tám là Niết-bàn thanh tịnh. Mười chín là hiểu rõ cõi tịch tĩnh. Hai mươi là ái nhiễm vô minh. Hai mươi một là thay đổi thân Trung ấm. Hai mươi hai là thân Trung ấm thọ hình. Hai mươi ba là thân Trung ấm lưu chuyển. Hai mươi bốn là biết từ đâu đến. Hai mươi lăm là thấy thân Trung ấm chúng sinh luân hồi. Hai mươi sáu là thấy chúng sinh thân Trung ấm có sinh diệt. Hai mươi bảy là tự thấy thọ thân hình ở địa ngục. Hai mươi tám là chịu thọ hình tội hay không chịu thọ hình tội. Hai mươi chín là thấy thọ thân trời phước hay không phước. Ba mươi là thấy thọ thân người có phước hay không có phước. Ba mươi một là thấy thọ thân trong ngạ quỷ có bậc thượng hay bậc hạ. Ba mươi hai là thấy thọ thân súc sinh bậc cao hay thấp. Ba mươi ba là từ thân trời sinh lại thân trời, do khi chết thức không loạn. Ba mươi bốn là từ thân trời sinh vào thân người, do thức tuy mạnh nhưng không có trí tuệ. Ba mươi lăm là từ thân trời thọ thân súc sinh, do thức yếu, ý khởi loạn tưởng. Ba mươi sáu là từ thân trời thọ thân ngạ quỷ, do khi chết tâm tham vô cùng tận. Ba mươi bảy là từ thân trời thọ thân địa ngục, do đã từng phỉ báng Thánh hiền. Ba mươi tám là từ thân người thọ lại thân trời, do giữ gìn giới cấm thanh tịnh. Ba mươi chín là từ thân người thọ thân súc sinh, do hành động mà tâm ý không chuyên nhất. Bốn mươi là từ thân người thọ thân ngạ quỷ, do hưởng thụ tốt lành cho riêng mình, không ban bố rộng khắp. Bốn mươi một là từ thân người thọ thân địa ngục, do trước đã nhận hết phước nên sau nhận họa. Bốn mươi hai là từ thân súc sinh thọ thân trời, người, do đã tạo đủ phước tốt, không còn tạo nghiệp xấu nữa. Bốn mươi ba là từ thân súc sinh thọ thân ngạ quỷ, địa ngục, do không được ai cứu giúp nên bị rơi vào tám nạn. Bốn mươi bốn là có thân thì thọ thân, thần thức không mất.

Đó là Đại Bồ-tát đối với Hữu tướng Vô tướng thân trung ấm xa lìa bốn mươi bốn phiền não.

Phật lại bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát nên tư duy thân thức thân trung ấm trong hư không, hoặc từ không thức sinh thức ấm, hoặc từ thức ấm thọ Bất dụng xứ ấm, hoặc từ Bất dụng xứ ấm thọ Vô sắc thiên ấm, hoặc từ Vô sắc thiên ấm thọ Lục thiên ấm cho đến Cửu cánh thiên, từ Cửu cánh thiên lại thọ Sắc Vô sắc thiên ấm. Người thọ thân trời, hình thể cao lớn bằng một nhận rươi liền mất đi không còn lưu lại. Người thọ thân người, hình thể cao lớn bằng ba khủy rươi tay, chậm nhất trải qua bảy ngày, hoặc sáu, năm, bốn, ba, hai, một ngày. Người thọ thân súc sinh chậm nhất trải qua ba ngày rươi, hoặc hai ngày, một ngày, hoặc nửa ngày. Người thọ thân ngạ quỷ chỉ trải qua nửa bữa ăn, hoặc trong một sát-na. Người thọ thân ở địa ngục, hình thể bằng ba nhận rươi. Hoặc có thân thức xuất ra ngay, không trải qua một tuần, liền thọ thân khác. Đại Bồ-tát tùy người giáo hóa mà thuyết diệu pháp cho họ. Nếu người mau chứng ngộ thì không tái sinh nữa, mà nửa chừng đã chứng đạo. Súc sinh thọ thân người, hình thể bằng hai khủy rươi tay, chậm nhất trải qua bốn ngày, ba, hai, một ngày. Súc sinh thọ thân trời, hình thể bằng ba nhận rươi, chậm nhất một ngày rươi, một ngày, nửa ngày, một sát-na. Súc sinh thọ thân ngạ quỷ, hình thể bằng bảy nhận, hoặc có thoát ra chậm nhất năm ngày, bốn, ba, hai, một ngày. Súc sinh thọ thân địa ngục, hình thể bằng một nhận rươi, chậm nhất nửa bữa ăn hay một sát-na. Ngạ quỷ thọ thân trời, hình thể bằng nửa nhận, chậm nhất trải qua một ngày, nửa ngày, bữa ăn hoặc một sát-na. Ngạ quỷ thọ thân người, hình thể hai khủy rươi tay, chậm nhất bốn ngày rươi hoặc ba, hai, một ngày. Ngạ quỷ thọ thân súc sinh, hình thể bằng bốn nhận rươi, chậm nhất là mười lăm ngày, mười bốn ngày, trở xuống một ngày. Ngạ quỷ thọ thân ở địa ngục, hình thể bằng năm nhận rươi, chậm nhất chín mươi ngày, hoặc có thoát ra từ tám mươi ngày đến một ngày cũng như vậy. Lại nữa, Đại Bồ-tát nên quán sát như vậy, chúng sinh ở địa ngục thọ thân trời, hình thể bằng bốn nhận rươi, chậm nhất trải qua năm tháng đến một tháng. Thân trung ấm ở địa ngục mà thọ thân người, hình thể bằng hai khủy rươi tay, chậm nhất trải qua ba tháng đến một tháng. Hoặc thân địa ngục mà thọ thân súc sinh, hình thể bằng tám khủy rươi tay, chậm nhất ba tháng rươi, hai, một tháng cũng như vậy. Thân ở địa ngục thọ thân ngạ quỷ, hình thể bằng chín nhận, chậm nhất trải qua ba ngày. Hoặc khi ở thân trời, đáng lẽ thọ thân người giữa chừng chưa đến lại thọ thân trời. Những loại này lợi căn nên không trải qua những khổ não. Hoặc khi thân trời đáng lẽ thọ thân người, bỗng nhiên bị thọ vào thân súc sinh, những loại này do phước đã hết nên nghiệp đến. Hoặc khi thân trời đáng lẽ thọ thân súc sinh, bỗng nhiên được sinh vào thân người, những loại này do không phá hủy cấm giới. Hoặc khi ở thân trời, lẽ ra thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân súc sinh, những loại này do tu tập pháp Đỉnh, Nhẫn. Hoặc khi thọ thân trời, lẽ ra thọ thân ở địa ngục, bỗng nhiên thọ thân ngạ quỷ, những loại này do quả báo đã chín muồi trong loài người. Hoặc có thân người thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân trời, những loại này nhờ định ý không loạn. Hoặc có loài lẽ ra phải thọ thân trong ba đường ác, bỗng nhiên được thọ thân trời, người, những loại này nhờ có trí tuệ thông suốt rộng khắp. Hoặc có loại lẽ ra thọ thân trời Nhất cứu cánh, bỗng nhiên lại thọ thân trời Quang Âm, loại này do nhất tâm. Hoặc có loại lẽ ra thọ thân trời Biến tịnh, bỗng nhiên lại thọ thân trời Hữu tướng Vô tướng, những loại này có trí nhưng ý không thông đạt.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát ngồi bên gốc cây, dùng Nhất thiết trí, Vô ngại đẳng trí, Chấp huyền thông trí, Biện tài trí, Liễu âm hưởng trí, Vô thoái chuyển trí để quán sát khắp tam thiên đại thiên thế giới, ai thọ hình hay không thọ hình, ai thọ thân trung ấm hay không thọ thân trung ấm, có bao nhiêu chúng sinh ở trong loài người? Có bao nhiêu thân chúng sinh thọ thân trung ấm của loài người? Bồ-tát lại quán chúng sinh thọ thân trung ấm loài người, thọ thân vào bốn đường đều biết rõ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát quán chúng sinh thọ thân trung ấm của cõi trời. Lại quán chúng sinh ở cõi trời hưởng đến bốn đường đều biết rõ. Hoặc khi Đại Bồ-tát dùng sáu thần thông Không thoái chuyển trí để quán chúng sinh thọ thân súc sinh. Có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm súc sinh đổi chuyển thọ thân trung ấm trong bốn đường, Bồ-tát đều biết rõ. Bồ-tát lại quán chúng sinh thọ thân naga quý. Có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm naga quý phải thọ thân trung ấm trong bốn đường, Bồ-tát đều biết rõ. Hoặc khi Đại Bồ-tát quán chúng sinh thọ thân ở địa ngục, có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm ở địa ngục hưởng đến thọ thân trong bốn đường đều biết rõ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát dùng Vô thoái chuyển trí thấy khắp trong năm đường thân trung ấm có thọ hình hay không thọ hình. Hoặc có trường hợp thân trung ấm loài người, bỗng nhiên lại được thân trời liền diệt độ, không thọ thân trời và thân người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm trời, bỗng nhiên thân trung ấm người liền diệt độ, không thọ thân trời và thân người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm súc sinh, bỗng nhiên thọ thân trung ấm người, liền diệt độ, không thọ thân súc sinh và người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm súc sinh, bỗng nhiên thọ thân trung ấm trời liền diệt độ, không thọ thân súc sinh và thân trời nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm naga quý, bỗng nhiên thọ thân trung ấm người liền diệt độ, không thọ thân naga quý và thân người nữa. Hoặc có trường hợp thân trung ấm naga quý, bỗng nhiên thọ thân trung ấm trời, liền diệt độ, không thọ thân naga quý và thân trời. Hoặc có trường hợp thân trung ấm địa ngục, bỗng nhiên thọ thân trung ấm cõi người, liền diệt độ, không còn thọ thân địa ngục và thân người. Hoặc có trường hợp thân trung ấm ở địa ngục, bỗng nhiên thọ thân trung ấm cõi trời, liền diệt độ, không còn thọ thân địa ngục và thân trời. Đó là Đại Bồ-tát dùng trí Không thoái chuyển quán khắp tam thiên đại thiên thế giới chúng sinh, có thọ hình hay không thọ hình, có tội hay phước, Bồ-tát đều biết rõ.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng cùng với một vạn tám ngàn người, mười vạn Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Chiên-đà-la, Ma-hư-lặc, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay đồng thanh tán thán việc chưa từng có, rồi bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói rất hay về thân trung ấm là pháp vô hình, pháp không hạn lượng, không thể nghĩ bàn, mà chẳng phải là bậc A-la-hán, Bích-chi-phật có thể biết được. Chúng con nguyện muốn được thấy hình chất của thân trung ấm. Cúi xin Thế Tôn thương xót đến những chúng sinh thấp kém, nhờ đó để chúng sinh vĩnh viễn dứt trừ tâm cấu uế.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo với chúng hội:

–Lành thay! Lành thay! Nghĩa của câu hỏi đó rất hay, hôm nay, Ta sẽ hiện thân thông cho các ông được thấy, làm cho tám bộ chúng đều được thấy hình dáng của thân trung ấm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nhập vào Tam-muội quán vô hình, thấy thân trung

Ấm của chúng sinh trong năm đường, có thọ hình hay không thọ hình, có tội hay phước đều biết rõ. Khi ấy, chúng sinh tại chỗ ngồi cũng thấy hình chất của thân trung ấm trong năm đường, lại được nghe Như Lai giảng thuyết đạo giáo, ngay nơi ấy các trần cấu diệt hết, chứng được pháp nhãn tịnh; hoặc có người phát tâm Đại thừa, hoặc có người giảng về hạnh bí mật, tùy loại chúng sinh mà giáo hóa không bị nhiễm chấp. Cũng lại thấy hình dáng các thân trung ấm kia từ quả vị thứ nhất đến quả vị thứ mười, thấy họ (thân trung ấm) chứng được Nhất sinh bổ xứ, ngồi dưới gốc cây thâu phục vô số ức trăm ngàn quân ma, thân vàng ròng đầy đủ các tướng, cũng có chư Thiên, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đến thỉnh Bồ-tát giảng thuyết pháp âm, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lại thấy ở phương khác, chư Phật Thế Tôn khuyến hóa Bồ-tát giảng nói danh hiệu cõi nước xa gần, các hạnh thanh tịnh, hoặc trong hiện tại tán thán pháp mười hiệu của Như Lai, hoặc hưng khởi giáo pháp đến việc cúng dường, hoặc dùng thơ kệ tán thán công đức của Như Lai. Thân trung ấm của chúng sinh ở cõi nước này quán thấy đủ loại thân thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Lại thấy Như Lai phóng hào quang từ tướng lưỡi, mỗi hào quang đều có hóa thân Phật và có tám chúng thân cận chung quanh. Đức Như Lai giảng thuyết vô úy, trí không bị thoái chuyển, các pháp thâm sâu đều được đầy đủ; hoặc thọ ký các đệ tử Duyên giác vào đời vị lai sẽ thành Phật với danh hiệu như vậy.

Bấy giờ, một vạn tám ngàn người và một trăm ngàn Thiên tử ngay chỗ ngồi phát tâm Bồ-đề vô thượng. Khi ấy, Đức Thế Tôn xả bỏ thân tức, trở lại như cũ, rồi bảo với bốn chúng:

– Thân thông của Như Lai không thể cùng tận.

Lại có bốn pháp không thể nghĩ bàn. Bốn pháp đó: Một là chí nguyện sâu kín của Như Lai không thể nghĩ bàn. Hai là căn bản của chúng sinh không thể nghĩ bàn. Ba là đạo tuệ của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bốn là âm thanh của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Này Tối Thắng! Lại có bốn việc không thể nghĩ bàn. Bốn việc đó: Một là cung cách của Như Lai không thể nghĩ bàn. Hai là pháp tòa của Như Lai không thể nghĩ bàn. Ba là giáo giới của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bốn là định ý kim cương không thể nghĩ bàn.

Lại có bốn việc không thể nghĩ bàn. Bốn việc đó: Một là ngồi bên gốc cây tâm ý như hư không, không thể nghĩ bàn. Hai là không thấy đúng, cũng không thấy sai không thể nghĩ bàn. Ba là lấy nhỏ làm lớn, lấy lớn làm nhỏ không thể nghĩ bàn. Bốn là lời nói có cứu giúp, cũng không thấy có cứu giúp không thể nghĩ bàn.

Lại có bốn việc: Sự thích ứng với pháp hành không bị nhiễm chấp, nói thì có tôi ta, nhưng không thấy có sinh, cũng không thấy có diệt, không tạo tác, cũng không thường đoạn. Tất cả chúng sinh căn bản thanh tịnh. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát thích ứng pháp hành không chấp trước. Thế nào, này Tối Thắng! Thế Tôn có giới hạn không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

Đức Thế Tôn lại bảo Tối Thắng:

– Pháp trong các cõi từ pháp giới sinh ra, vốn không giới hạn. Như vậy, vì có nên có sinh, hay là vì không nên không sinh?

Tối Thắng đáp:

– Bạch Thế Tôn! Không từ có mà có, cũng không từ không mà không.



–Thế nào, này Tối Thắng! Các pháp không giới hạn, không từ có mà có, không từ không mà không, sao lại thành Đẳng chánh giác?

Tối Thắng thưa:

–Không có thành Đẳng chánh giác.

Phật bảo Tối Thắng:

–Như Lai ngồi bên gốc cây bằng pháp vô biên, pháp không sinh diệt đều vắng lặng, tự nhiên, không trí cũng chẳng có trí, vì nói không có trí thì làm sao hiểu biết được. Tối Thắng nên biết, pháp ta tôi là giải bày chứ không thật có, cũng không thấy đạo, đạo không thấy đạo, không thấy không nghe, không tuệ, không chấp trước, hiểu rõ pháp giới cũng lại như vậy. Không thấy sinh diệt để làm nơi chốn, có người thọ giáo mà cũng không thấy câu cú văn tự. Như vậy, này Tối Thắng! Hiểu rõ các pháp như hư không, không hình tướng, giả sử có người ngu si nào mà đứng ở giữa hư không được không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể được.

–Tất cả các pháp tánh như vậy, chân tế vốn không, không ấy là không thật có, nay nói có đạo, Đại Từ, đại Bi, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám hạnh Thánh hiền, Không, Vô tướng, Vô nguyện, sáu pháp tăng thượng, mười tám pháp Bất cộng, không do các pháp này mà được thành đạo. Đạo ấy không hình, cũng không thể thấy. Vì pháp không hình mới gọi là đạo. Đạo không thấy đến, cũng không thấy đi. Này Tối Thắng! Như vậy mới gọi là đạo. Giả sử Như Lai từ pháp giới sinh, từ pháp giới diệt thì chính là hành nghiệp cấu uế của sinh tử, nhưng không sinh diệt nên gọi là đạo.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội quán hư không ở trong các cảnh giới thực hành pháp thiền vô nhiễm, dùng pháp thiền này đến đi không ngăn ngại, không bị loạn động. Chẳng phải thân, chẳng phải tâm, không bằng chẳng phải không bằng. Tư duy về định không mà không thấy cương nhu. Tâm tánh bình thản, điều gì cũng thích ứng, ứng cũng không ứng, cũng không thấy thích ứng.

Này Tối Thắng! Định không của Bồ-tát không có hạn lượng, không thể nghĩ bàn, chẳng phải bậc La-hán, Bích-chi sánh kịp. Này Tối Thắng! ví như thiêu đốt hết núi rừng, cây cỏ, lửa chẳng phải rừng cây, rừng cây chẳng phải lửa, cũng không phải chỉ là lửa, cũng chẳng lìa lửa. Nên biết, các kết sử của Bồ-tát cũng như thế. Kiết sử chẳng phải là đạo, đạo chẳng là kết sử, cũng không phải lìa đạo mà hiểu rõ về định không, Tam-muội vô hình cũng như vậy. Các pháp thanh tịnh bình đẳng vốn không. Hoặc dùng chánh thọ quán sát kỹ các pháp đạt được, chúng bình đẳng không nhiễm ô, tâm không ở trong cũng không ở ngoài. Sắc không chỗ trụ, cũng không thấy trụ, cứu vớt tất cả chúng sinh ở trong điên đảo. Giả nói pháp không hình tướng đó là đạo, hoặc dùng năm thông, ba đạt diệu trí để giáo hóa chúng sinh khắp bốn cõi, tự mình hóa độ, cũng không thấy có hóa độ. Đó là đạo vượt khỏi năm thông của ngoại đạo, xa lìa định ý của Thanh văn, Duyên giác. Không thấy định ý của năm thông Duyên giác là đạo. Lại dùng Định ý chánh thọ Tam-muội quán xét nguồn gốc của pháp, pháp từ đâu sinh ra, từ đâu diệt mất, không thấy sinh, cũng không thấy diệt mới gọi là đạo. Hữu vi là pháp thế gian, vô vi là pháp xuất thế gian. Không thấy tục cũng không thấy đạo, nên gọi là đạo. Hữu lậu là trần cấu, vô lậu là thanh tịnh. Không thấy lậu cũng không có lậu, thực hành mười điều thiện hoặc mười điều ác, không thấy thiện cũng không có

ác. Đối với tám pháp: được, mất, hủy báng, ngợi khen, chê bai, khổ, vui, không thấy khổ, cũng không thấy vui, không thấy thành đạo, cũng không ở tục, không thấy nói pháp vắng lặng của Hiền thánh. Nay Tối Thắng! Đại Bồ-tát nhập vào Định không mới gọi là đạo.

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tư duy về Tam-muội hư không tạng, không thấy trải qua kiếp số thọ mạng của Hữu dư vô vi, không thấy không có sự biến đổi của Vô dư vô vi mới gọi là đạo. Đó là Đại Bồ-tát kiến lập phương tiện quyền xảo bằng tuệ không. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường và phụng sự chư Phật Thế Tôn, giáo hóa chúng sinh, làm tịnh cõi Phật. Nếu người không thấy sắc tướng thì hiện ra sắc tướng, đối với thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Không thấy có chứng đắc Niết-bàn, không thấy lưu chuyển trong sinh tử. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, thọ trì, ghi nhớ không quên thì hiện tại sẽ được tám phước công đức. Tám phước đó là: Quán các pháp không, tin hiểu không nghi ngờ, được tạng thâm sâu của Phật, ý không khiếm nhược, tâm ý thanh tịnh không cấu uế, không bị ô nhiễm, tâm như kim cương không thể phá hủy; các hành động chân chánh không vướng mắc vào cảnh giới ma, làm tịnh cõi Phật, độ người chưa được độ; tâm thích Đại thừa, không ưa trí nhỏ; thân cận Thiện tri thức, không chấp ngoại đạo, cầu đạt chân thật quán, không có tưởng về nhân ngã. Đó là Đại Bồ-tát được tám công đức. Hiểu biết pháp thế gian, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng. Đối với pháp vốn không mới ứng hợp với chánh thọ, thường dùng Thiền định chứng đắc Niết-bàn, giáo hóa chúng sinh không thấy mệt nhọc, đó là thấy pháp ứng hợp với Đạo. Do thấy các pháp vắng lặng, không hình tướng, không tạo tác, không xứ sở. Nay Tối Thắng! Đại Bồ-tát đối với không chẳng phải không, cũng chẳng có không. Không chẳng phải không tức là vắng lặng không tên gọi. Tên gọi ấy cũng chẳng có, chẳng không, đó gọi là đạo. Nếu khi Bồ-tát vào quán sát các pháp thì không lệ thuộc vào ba cõi, cũng không chấp vào ba hữu. Bồ-tát như vậy ở trong cõi trời người phát thệ nguyện lớn cứu độ chúng sinh mà không thấy có chúng sinh được độ, gọi là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ không, hoàn toàn không chấp trước.

Tối Thắng nên biết, Như Lai hoàn toàn nhập vào Định ý vô hình, hàng Nhị thừa không thể hiểu rõ, chỉ có Phật mới hiểu được. Trí tuệ của Phật không bị ngăn ngại, không chấp trước, không nhiễm ô, không có vết nhơ. Đối với cảnh giới không có sự chấp trước. Giả sử được pháp sâu xa không lấy làm vui mừng, không vướng mắc vào tám nạn của thế gian, được bốn biện tài vô ngại, không diệt không đốt, chẳng phải không đốt, không khởi, không sinh, chẳng phải không sinh. Quá khứ hoàn toàn diệt, chẳng có quá khứ. Hiện tại không an trụ, cũng không có an trụ. Đương lai chưa phát khởi chẳng thấy sinh. Đó là Đại Bồ-tát không chấp trước, không bị ngăn ngại, không vướng mắc vào ba xứ, không tham đắm trong ba cõi.

Bấy giờ, có chín vạn chúng sinh, mười một ức trời người và hàng Thiên, Long, Quỷ thần từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai hữu, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vốn là thấp kém, được pháp tịnh mới có thể thông suốt pháp không hình tướng và pháp không biểu lộ ra bên ngoài. Xin nguyện Thế Tôn khiến thân trung ấm của trời người đời sau được cảnh giới của Phật, ở đó chứng đắc vô vi, cùng ngày, cùng giờ, cùng một cõi nước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười, trong miệng xuất ra hào quang năm màu, chiếu

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khấp tam thiên đại thiên thế giới, nhiễu quanh thân ba vòng, trở lại vào miệng. Tôn giả A-nan quỳ gối chấp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con làm thị giả Thế Tôn hơn ba mươi năm mà chưa từng thấy hào quang như vậy. Xin nguyện Thế Tôn giảng rõ cho chúng con, để người đời sau hoàn toàn không còn cấu uế.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Hôm nay ông thấy chín vạn chúng sinh và mười một ức trời người này, khi qua đời ở đây, thân trung ấm của họ lại sinh vào không giới như vi trần, thân trung ấm đã sinh, theo tuần tự thành Phật, có cùng một hiệu là Vô Sắc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, thuần dùng Bồ-tát làm quyến thuộc, thân trung ấm sống lâu một kiếp. Sau khi diệt độ, chánh pháp tồn tại một kiếp, tuần tự thành Phật không gián đoạn.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này, Bồ-tát Biến Tịnh và vô số chúng sinh hối hận vì đã thọ thân người và trời, tại chỗ ngồi khóc lóc không tự kiềm chế được.

Phật biết mà vẫn hỏi:

–Này thiện nam! Vì sao lại khóc đến như vậy?

Biến Tịnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn sinh vào cõi ấy, nhưng không biết làm thế nào nên khóc.

Phật bảo Bồ-tát Biến Tịnh:

–Thôi, thôi, chớ nói như vậy. Xưa kia ông đã phát tâm thệ nguyện với tâm niệm khác, vì sao nửa chừng muốn sinh vào cõi nước khác? Thời Hiền kiếp diệt, ông sẽ được hiệu là Biến Tịnh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười danh hiệu.

M

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH